

Bản án số: **03/2024/HNGĐ- ST**

Ngày: 03/01/2024

V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Hà

2. Bà Hà Thị Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 304/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2023, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 81/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2023, giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Cây Xoan, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Lắm Lượng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy T tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 09/09/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị làm ăn, sinh sống ở thôn Lắm Lượng, xã T, huyện

Y. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận. Từ năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai bên không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, lối sống. Chị và anh T sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Duy T không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định, chị và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên anh T không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên toà, Chị H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên toà, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Duy T. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H và anh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là Tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Kết quả xác minh xác định anh Nguyễn Duy T hiện đang cư trú, sinh sống tại thôn Lâm Lượng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

[3] Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị H với anh Nguyễn Duy T HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương nơi anh T đang sinh sống thường xuyên xác định: Chị H và anh T kết hôn từ năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung tại thôn Lãm Lượng, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Chị H sống ở nhà chồng được khoảng 01 năm thì bắt đầu đi làm ăn xa, anh T và Chị H sống ly thân đến nay được khoảng 3 năm, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân chính quyền địa phương không nắm được; Chị H và anh T không có con chung. Bản thân Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn theo Chị H xác định do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và không có con cái chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không có ý kiến gì, không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh T cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa Chị H và anh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của Chị H là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh T không phải nộp án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hoa được ly hôn anh Nguyễn Duy T.

2. Về án phí: Chị Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000961 ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Duy T không phải nộp án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Toàn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Hà - Hà Thị Vinh

Nguyễn Văn Toàn

